

Số: 96/2025/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Tiến G, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Tiến G và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Trần Tiến G và chị Nguyễn Thị V tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- **Về nuôi con tên:** Trần Thị Huyền T, sinh ngày 22/01/2012 và Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/3/2018 (con chung có nguyện vọng sống với mẹ). Anh G và chị V tự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Chị Nguyễn Thị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Thị Huyền T, sinh ngày 22/01/2012 và Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/3/2018 khi ly hôn.

Anh Trần Tiến G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng anh G và chị V không tranh chấp, không khởi kiện, nên không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh G và chị V không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- **Về số nợ phải thu, phải trả:** Tại phiên hòa giải anh G và chị V không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Anh Trần Tiến G tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011659, ngày 19/02/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho anh Trần Tiến G 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đường sự;
- UBND xã Mỹ Long Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà